

Số: 133/BC-BTP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO**Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP) thì Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước*”. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và kết quả triển khai nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung như sau:

Phần thứ nhất**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2016****I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế**

Trong năm 2016, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện thông qua việc xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản pháp luật quy định về công tác theo dõi thi hành pháp luật. Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật là một trong những hoạt động được nhà nước bố trí kinh phí triển khai hoạt động. Đối với các Bộ, ngành và địa phương, để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹.

Bộ Tư pháp thấy rằng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế trong công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình thông qua việc xây dựng cơ chế phối hợp, xác định

¹ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế...v/v.

Đối với các địa phương, tính đến thời điểm tháng 12 năm 2016, đã có 32/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, thành phố (An Giang, Bạc Liêu, Bắc Cạn, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Nguyên).

rõ ràng hơn trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh so với năm 2015.

2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ², ngày 26/05/2016 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1126/QĐ-BTP về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai năm 2016. Theo đó, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan³ tổ chức các hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tại một số địa phương⁴ để nắm bắt, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai. Bên cạnh đó, thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Tư pháp đã chủ động xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, phạm vi quản lý nhà nước của mình⁵.

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại các Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật nêu trên, các Bộ, ngành và địa phương trên cả nước đã tích cực, chủ động ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Bộ, ngành và địa phương mình⁶. Về cơ bản, Bộ Tư pháp thấy rằng, các Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, quán triệt tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Kết quả tổng hợp của Bộ Tư pháp cho thấy 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức theo dõi thi hành pháp luật của địa phương mình.

3. Về phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật

Để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của công tác theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành và địa phương đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về theo dõi thi hành pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật trên phạm vi toàn quốc⁷. Thông qua các hoạt động nêu trên, đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương đã từng bước được trang bị kỹ năng,

² Công văn số 3480/VPCP thông báo ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về việc xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.

³ Các Bộ Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

⁴ Có 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chọn “điểm” để tổ chức theo dõi thi hành pháp luật là Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai và Bình Dương.

⁵ Trong năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2016 (Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) gồm các lĩnh vực (i) Thi hành án dân sự và (ii) Đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

⁶ Theo số liệu thống kê từ các Báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2016 gửi về Bộ Tư pháp cho thấy có 16/18 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã xây dựng kế hoạch và tổ chức theo dõi thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Trong đó, 02 Bộ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn); 04 cơ quan ngang Bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ không gửi Kế hoạch TDTHPL năm 2016.

⁷ Trong năm 2016, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về theo dõi thi hành pháp luật tại Điện Biên (ngày 06-07/10/2016), Trà Vinh (ngày 15-16/11/2016) và Đắk Lắk (ngày 14-15/12/2016).

ng nghiệp vụ trong lĩnh vực này, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Các Bộ, ngành tiếp tục thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ đều đã thành lập Vụ Pháp chế; tổ chức pháp chế của các cơ quan thuộc Chính phủ cũng đã được thành lập, củng cố, kiện toàn⁸. Tại các địa phương, đã có 63 Sở Tư pháp thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật hoặc Phòng có chức năng theo dõi thi hành pháp luật⁹.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Thể chế trong công tác theo dõi thi hành pháp luật còn thiếu và yếu; chưa gắn kết với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là trong bối cảnh Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua năm 2015; Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật ở Trung ương và địa phương chậm ban hành¹⁰.

b) Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy và biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật gặp nhiều khó khăn; Nguồn kinh phí bố trí riêng cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật rất hạn hẹp, lại thường được bố trí chậm so với yêu cầu triển khai công việc được giao¹¹; Hoạt động tập huấn nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên; Việc thực hiện chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật còn chưa được các Bộ, ngành và địa phương nghiêm túc thực hiện.

c) Việc kiểm tra, xử lý thông tin vụ việc đột xuất hoặc theo chuyên đề chưa thực hiện được kịp thời, thường xuyên; nhiều vụ việc “nóng” xảy ra trên địa bàn quản lý, gây bức xúc dư luận xã hội chậm được phát hiện, xử lý¹².

⁸ Tại Bộ Công an đã thành lập Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật và pháp chế địa phương thuộc Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (V19). Bộ Tài chính đã thành lập Phòng Kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật tài chính (nay là Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản và theo dõi thi hành pháp luật tài chính) thuộc Vụ Pháp chế. Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương có 28 công chức (6 phòng chuyên môn, trong đó có Phòng Công tác theo dõi thi hành pháp luật). Bộ Tài nguyên và Môi trường có Phòng Theo dõi thi hành pháp luật thuộc Vụ Pháp chế. Ngày 24/3/2016, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 1111/QĐ-BQP thành lập Ban Pháp chế với biên chế là cán bộ pháp chế trong Quân đội. Tổ chức pháp chế, biên chế cán bộ pháp chế trong toàn quân đã có bước phát triển mạnh về số lượng.

⁹ Tỉnh Quảng Ninh thành lập Phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật.

¹⁰ Quy chế phối hợp về theo dõi thi hành pháp luật giữa Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoặc giữa Chính phủ với Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được ban hành.

¹¹ Tại Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chưa bố trí được kinh phí cho hoạt động tập huấn công tác xây dựng báo cáo và theo dõi thi hành pháp luật cho các đơn vị thuộc Bộ nên mặc dù Bộ đã có Công văn gửi các đơn vị thuộc Bộ về việc đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật nhưng do không được tập huấn nên việc xây dựng báo cáo và theo dõi thi hành pháp luật tại các đơn vị thuộc Bộ vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu.

¹² Vụ “quán Cà phê Xin chào” ở Thành phố Hồ Chí Minh, Vụ “Xây chuồng gà phải xin giấy phép xây dựng” ở tỉnh Cao Bằng.

2. Nguyên nhân

a) Nghị định số 59/2012/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất trực tiếp điều chỉnh công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật do ban hành trước Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nên bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, không thể chế hóa đầy đủ quan điểm, quy định của Hiến pháp và Luật nêu trên¹³.

b) Một số vấn đề lý luận liên quan đến vị trí, tầm quan trọng và nội dung của công tác theo dõi thi hành pháp luật vẫn chưa được nhìn nhận, nghiên cứu toàn diện, thấu đáo¹⁴.

c) Nguồn lực về bộ máy, cán bộ, kinh phí để triển khai còn hạn chế trong khi việc triển khai nhiệm vụ này chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm pháp lý của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2016, các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật cơ bản được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản hay tình trạng văn bản còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi vẫn chưa được khắc phục triệt để¹⁵. Một số địa phương còn gặp khó khăn trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, nguyên nhân được cho là do xuất phát từ hệ thống pháp luật của Trung ương như một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, thống nhất, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển

¹³ Nhiều vấn đề về thể chế cần được nghiên cứu, tháo gỡ, ví dụ như: Về xác định cụ thể, rõ ràng thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong vai trò giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước, cũng như vai trò, trách nhiệm của từng Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác này; về vị trí, vai trò của các cơ quan ngang Bộ (Văn phòng Chính phủ, Ủy ban dân tộc) và các cơ quan thuộc Chính phủ như Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam... trong hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; về trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; về huy động nguồn lực và sự tham gia của các thiết chế khác trong công tác theo dõi thi hành pháp luật...

¹⁴ Nhiều vướng mắc về phạm vi, mục đích, nguyên tắc, nội dung, chủ thể, trách nhiệm, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa được giải quyết triệt để.

¹⁵ Theo kế hoạch, trong năm 2016 các bộ, cơ quan ngang bộ cần xây dựng, trình ban hành 251 văn bản, gồm: 150 văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực và 101 văn bản quy định chi tiết các luật chưa có hiệu lực. Tính đến ngày 26/12/2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành được 158/251 văn bản gồm:

- 136/150 văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực (đạt 90,7%); còn 14/150 văn bản (02 quyết định, 12 thông tư) chưa được ban hành (chiếm 9,3%);

- 22/101 văn bản quy định chi tiết các luật có hiệu lực sau ngày 01/01/2017. Còn 79/101 văn bản đang được các bộ, cơ quan ngang bộ nghiên cứu xây dựng để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành. Đặc biệt có 21/79 văn bản (quy định chi tiết 04 luật có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017) đã chậm ban hành và sẽ không bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật.

khai áp dụng tại địa phương; các quy định còn chung chung, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn triển khai chậm dần đến tình trạng văn bản đã được ban hành, có hiệu lực nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống¹⁶.

2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

2.1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật

Các Bộ, ngành đều quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật, nhất là các quy định pháp luật mới đến cán bộ, công chức, các tổ chức và cá nhân liên quan dưới nhiều hình thức khác nhau như tổ chức hội nghị phổ biến, tập huấn chuyên đề, sao gửi đề cương, đăng tin, bài viết, tổ chức cuộc thi tìm hiểu, niêm yết tại trụ sở đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và hiệu quả.

2.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành pháp luật

Trong năm 2016, các cơ quan thực thi pháp luật cũng đã chú trọng kiện toàn, phân định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp trong quá trình tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước. Song, qua tổng hợp cho thấy, kinh phí dành cho công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật còn hạn hẹp, mặc dù các Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực do số lượng văn bản quy phạm pháp luật rất lớn nên chưa thực hiện tổng kết, đánh giá về điều kiện bảo đảm kinh phí dành cho công tác thi hành pháp luật¹⁷.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

Việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được đề cao và kịp thời xử lý những sai phạm trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, ý thức tuân thủ pháp luật của một số cá nhân, tổ chức còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa nghiêm. Đặc biệt, một số lĩnh vực mức độ vi phạm pháp luật vẫn cao như: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, đất đai, xây dựng, nhà ở... Việc theo dõi, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật và tội phạm trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu; tình trạng vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm... đang diễn biến phức tạp; số vụ tham nhũng bị phát hiện chưa tương xứng với tình hình thực tế; số vụ vi phạm hành chính nghiêm trọng, tăng nhanh, nhưng số vụ bị kiến nghị xử lý hình sự còn rất ít, chỉ chiếm 0,1%; một số trường hợp có biểu hiện lạm dụng xử lý vi phạm hành chính và tiềm ẩn nguy cơ bỏ lọt tội phạm...

Nguyên nhân của tình trạng nêu trên là do ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân vẫn còn hạn chế; một số cơ quan, công chức có thẩm quyền áp dụng pháp luật để giải quyết công việc chưa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục luật định; biên chế, kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác còn hạn hẹp nên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao; nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật quy định còn chồng chéo, gây khó khăn trong việc áp dụng; công tác giáo dục, thuyết phục để các bên đương sự hiểu và tự nguyện thực hiện bản án của Tòa án và các quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa được quan tâm đúng mức; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân còn hạn chế...

¹⁶ Phản ánh của một số địa phương: Sơn La, Tây Ninh,...

¹⁷ Ví dụ, lĩnh vực Y tế có hơn 800 văn bản đang còn hiệu lực nên không thể đánh giá hết tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành pháp luật của hơn 800 văn bản này.

3.1. Tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

a) Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền qua công tác thanh tra, kiểm tra

Trong năm 2016, các Bộ, ngành đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước ở địa phương và người có thẩm quyền trong quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành. Qua công tác thanh tra cho thấy, các cơ quan nhà nước ở địa phương cơ bản thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật trong công tác quản lý hành chính nhà nước. Tuy nhiên, qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số vi phạm về quản lý nhà nước ở một số địa phương trong lĩnh vực như đất đai, môi trường, xây dựng, công thương... UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quan tâm và ban hành các quyết định kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên cả nước là 15.100 cuộc, trong đó nhiều vụ việc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin thu được từ kết quả thanh tra, kiểm tra, thu thập thông tin¹⁸.

b) Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các Bộ, ngành quan tâm chỉ đạo và tổ chức kịp thời. Các địa phương đều chú trọng đến công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các đơn tố cáo cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng được xác minh làm rõ. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo các địa phương về cơ bản đã có những bước chuyển biến tích cực, các vụ việc được giải quyết về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật. Công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật đã được quan tâm. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài đã được giải quyết, góp phần không nhỏ trong việc ổn định hình hình kinh tế, chính trị tại địa phương. Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đạt được kết quả nhất định¹⁹.

Mặc dù đã có chuyển biến tích cực, nhưng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, một số địa phương chậm xem xét, giải quyết; tình trạng người có thẩm quyền không ban hành kết luận (đối với đơn tố cáo), quyết định (đối với đơn khiếu nại, tranh chấp đất đai), mà thay thế bằng công văn, thông báo trả lời hoặc giải quyết không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; chưa xác định đúng về thẩm quyền giải quyết khiếu

¹⁸ Kết quả xử lý thông tin sau thanh tra, kiểm tra cụ thể như sau:

Số thông tin xử lý từ kết quả kiểm tra tình hình THPL: 3.468

Số thông tin xử lý từ kết quả điều tra, khảo sát tình hình THPL: 5.521

Số thông tin xử lý từ kết quả thu thập thông tin về tình hình THPL: 2.111

(Chi tiết xem tại Phụ lục 01).

¹⁹ Trong năm 2016, cả nước đã tiếp nhận 11.848 vụ việc khiếu nại, tố cáo¹⁹. Trong đó có 2.344 vụ việc tố cáo (2.125 vụ đã được giải quyết, 219 vụ chưa giải quyết); 9.504 vụ việc khiếu nại (8.403 vụ đã được giải quyết, 1.101 vụ chưa được giải quyết).

nại, tranh chấp đất đai; chưa bảo đảm thời hạn giải quyết theo quy định, nhiều vụ việc đã tổ chức thẩm tra, xác minh nhưng việc ban hành văn bản giải quyết chậm hoặc kéo dài.

c) Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được thực hiện thông qua công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính; công tác bồi thường của nhà nước

Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính được thực hiện tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Các vụ việc được giải quyết đảm bảo đúng thẩm quyền, kịp thời và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trong năm 2016 các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số 105 vụ việc, tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật là hơn 53 tỷ đồng, tăng hơn 11 tỷ so với năm 2015. Kết quả này cho thấy, hoạt động giải quyết bồi thường đã được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc hơn, kịp thời thụ lý các vụ việc yêu cầu bồi thường khi có đủ căn cứ, giải quyết bồi thường đúng pháp luật, một số vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm.

d) Tình hình thi hành pháp luật của người có thẩm quyền thông qua công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

Năm 2016, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quan tâm chỉ đạo, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Các cơ quan Công an tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên một số lĩnh vực; tiếp nhận, xác minh và giải quyết tin báo tố giác tội phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử phạt vi phạm hành chính... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phát hiện kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. *(Chi tiết tại Phụ lục số 5)*

3.2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

a) Về tình hình vi phạm pháp luật hình sự

Năm 2016, cơ quan điều tra các cấp đã thực hiện nghiêm chủ trương, chỉ đạo, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, khắc phục tình trạng điều tra kéo dài; rà soát giải quyết dứt điểm các vụ án tồn đọng. Chất lượng điều tra, xử lý các loại tội phạm tiếp tục chuyển biến tích cực²⁰. Tuy nhiên, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật ở một số địa bàn trọng điểm vẫn còn diễn biến phức tạp; an ninh an toàn mạng tiếp tục bị đe dọa; tội phạm có tổ chức, nhất là băng nhóm đâm thuê, truy sát nhau siết nợ, tổ chức đánh bạc, cá độ có dấu hiệu phức tạp; số vụ giết người tăng cao với hành vi dã man, tàn bạo gây bức xúc, lo lắng trong xã hội²¹; tội phạm ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp; vi phạm pháp luật và tội phạm

²⁰ Tổng hợp số liệu từ báo cáo của các địa phương trên toàn quốc gửi về Bộ Tư pháp cho thấy, số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự năm 2016 là 38.536 vụ việc, trong đó đã giải quyết 37.672 vụ, chưa giải quyết 864 vụ (chi tiết tại biểu mẫu số 5)

²¹ Một số vụ trọng án như: thảm sát ở Lào Cai, Quảng Ninh; vụ mẹ đẻ treo cổ 03 con đến chết, rồi phóng hỏa thiêu xác ở tỉnh Hà Giang...

thuộc các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng²², tội phạm sử dụng công nghệ cao, buôn lậu, gian lận thương mại, gây ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép vẫn diễn biến phức tạp với nhiều vụ gây thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng.

b) Về tình hình vi phạm hành chính²³

Các địa phương đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp có hiệu quả trong việc đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng ngừa vi phạm hành chính; thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tuần tra, kiểm soát để phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm hành chính. Các vụ việc vi phạm đã được khẩn trương tổ chức điều tra, xác minh, xử lý đúng hành vi, đúng người, tạo được yếu tố răn đe. Quá trình thực hiện chưa để xảy ra sai sót trong công tác xác lập hồ sơ, áp dụng sai quy định hoặc xử phạt không đúng thẩm quyền, đảm bảo các quyết định xử lý vi phạm hành chính cơ bản được thực thi nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật; các vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm đã được chuyển cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự... Những kết quả đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính, góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi địa phương.

c) Về tình hình tranh chấp, khiếu kiện của người dân, doanh nghiệp (tình hình công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự)

Trong năm 2016, tổng số vụ việc dân sự trên cả nước là 75.557 vụ việc, trong đó có 64.995 vụ đã được giải quyết, 10.562 vụ chưa được giải quyết (*Chi tiết tại Phụ lục số 5*). Trong đó, nổi lên là các vụ việc khiếu kiện, đòi bồi thường liên quan đến sự cố môi trường ở 04 tỉnh Miền Trung.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC TRONG TÂM, LIÊN NGÀNH NĂM 2016 (LĨNH VỰC NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG, VÙNG THƯỜNG XUYÊN BỊ THIÊN TAI)

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

²² Điển hình là các vụ việc xảy ra tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): Vụ bà Trần Thị Thanh Xuân mất 26 tỷ, ông Vũ Hải Vân mất 02 tỷ trong tài khoản VPBank.

²³ Theo thống kê của Bộ Tư pháp năm 2016:

- Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện: 9.845.031 vụ việc. So với cùng kỳ năm 2015, số vụ vi phạm hành chính chỉ tăng nhẹ (khoảng 3%) nhưng so với 06 tháng đầu năm 2016 thì số vụ vi phạm hành chính lại tăng mạnh (khoảng 66%). Như vậy, có thể thấy, các vụ việc vi phạm hành chính thường xảy ra vào thời điểm 06 tháng cuối năm.

- Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 9.526.991 vụ, chiếm 97% tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện. Nếu so với cùng kỳ năm 2015 thì có thể thấy, trong năm 2016, việc xử lý vi phạm hành chính của các lực lượng chức năng được thực hiện có hiệu quả hơn (năm 2015 chỉ có khoảng 67% số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Số vụ áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên: 46.567 vụ, chiếm 0,5% tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện.

- Tổng số đối tượng bị xử phạt: 9.846.750 đối tượng. So với cùng kỳ năm 2015, thì số đối tượng bị xử phạt tăng khoảng 37% và so với 06 tháng đầu năm 2016 thì số đối tượng bị xử phạt tăng khoảng 70%.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai. Bộ Tư pháp thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác triển khai thi hành và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật trong lĩnh vực này. Các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, thực hiện nhiệm vụ rà soát, lập danh mục và ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai, nhằm triển khai thi hành đầy đủ và kịp thời trong thực tiễn đời sống. Kết quả theo dõi cho thấy, việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai đã được các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện theo hướng các thủ tục hành chính trong văn bản quy định chi tiết đã được rà soát, cân nhắc kỹ, bảo đảm có chất lượng, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; nhiều thủ tục rườm rà, không cần thiết, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền loại bỏ; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu; tình trạng chép lại nội dung của luật, pháp lệnh đã cơ bản được khắc phục.

Tuy nhiên, qua theo dõi cho thấy, một số văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai có chất lượng chưa cao, nội dung thiếu tính khả thi hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật (*Chi tiết tại các Phụ lục số 03a, 03b, 03c và Phụ lục số 04a, 04b, 04c*).

2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Công tác phổ biến, tập huấn pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công đã được UBND các tỉnh, thành phố và các sở ngành, UBND cấp huyện nơi được chọn “điểm” theo dõi chú trọng triển khai thực hiện²⁴. Theo đó, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thi hành các quy định của pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công cũng đã được quan tâm bảo đảm.

Song, qua theo dõi cho thấy, số lượng biên chế và kinh phí được cấp nhìn chung vẫn còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai chưa được thực hiện thường xuyên. Do đó, trong lĩnh vực nhà ở xã hội còn dễ xảy ra hiện tượng người dân chưa hiểu rõ các quy định của pháp luật khi đăng ký thuê, thuê

²⁴ Báo cáo số 236/BC-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng cho thấy, UBND thành phố đã thực hiện 56 buổi tuyên truyền với 1366 lượt người tham dự về chính sách hỗ trợ nhà ở. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 02 buổi tập huấn nghiệp vụ cho 160 cán bộ quận, huyện, xã, phường về chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho người có công... Trong năm 2016, UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo, triển khai tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức đa dạng như: tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến, phát hành tờ gấp tới các đơn vị và khu dân cư, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của UBND phường, tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị ở khu dân cư, tổ dân phố...

mua nhà ở xã hội cũng như thực hiện chính sách về nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành

Kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản, các cơ quan quản lý nhà nước về công tác nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công đều bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các dự án để thực hiện phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công. Việc giải quyết các thủ tục liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công trên địa bàn các tỉnh, thành phố nhìn chung bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, chính xác, đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Cho đến thời điểm kiểm tra, chưa có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc giải quyết thủ tục, hồ sơ về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai năm 2016 còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc tuân thủ pháp luật về nhà ở nói chung, nhà ở xã hội của một số chủ đầu tư vẫn còn hạn chế (ví dụ như chậm tiến độ thực hiện dự án làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của địa phương, không chấm dứt hợp đồng bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các trường hợp sử dụng không đúng mục đích, không tổ chức Hội nghị nhà chung cư, chưa thành lập Ban quản trị nhà chung cư, chế độ báo cáo theo quy định không kịp thời; việc kiểm tra, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công đã được thực hiện nhưng còn chưa kịp thời; có nơi, có lúc còn lỏng lẻo, chưa xử lý triệt để vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

Một số khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật đòi hỏi phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn²⁵, việc chấp hành các quy định về nhà ở xã hội của một số cán bộ, công chức và cá nhân, tổ chức còn chưa nghiêm.

²⁵ Ví dụ: Quy trình thực hiện, tiêu chí đánh giá nhà ở thuộc diện được xây mới hoặc sửa chữa còn chung chung dễ dẫn đến tùy nghi trong quá trình thực hiện, không có cơ sở để kiểm soát, đánh giá mức độ khách quan của kết quả thực hiện; cơ chế ưu đãi cho nhà đầu tư tham gia xây dựng nhà ở xã hội ngày càng mở rộng nhưng chưa đủ mạnh để thu hút nhà đầu tư quan tâm, đầu tư vào lĩnh vực có lợi nhuận nhưng rất thấp; quá trình thiết lập dự án và xây dựng nhà ở tương đối phức tạp và tốn nhiều thời gian, công sức; cần xem xét bổ sung quy định về thứ tự ưu tiên trong việc xét cấp nhà đối với những người đồng là thân nhân của liệt sỹ; hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013; nâng mức hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa cho phù hợp với giá cả trên thị trường hiện nay; bố trí nguồn vốn theo lộ trình Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và phân bổ vốn đúng tiến độ để thực hiện hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng người có công đã có danh sách phê duyệt xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở; hướng dẫn cách tính giá trị quyền sử dụng đất hoàn trả (hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính của Công ty, doanh nghiệp) và cơ chế hoàn trả, khấu trừ...v/v.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong chỉ đạo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Nghiên cứu, đánh giá toàn diện các quy định của pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, pháp luật, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai.
3. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí để thực hiện hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
4. Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, thực chất các nội dung của Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương, trong đó chú trọng lĩnh vực trọng tâm theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã đề ra.
5. Kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp xây dựng, trình Thủ tướng xem xét, ký ban hành Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, làm tiền đề cho việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013;

b) Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, khắc phục tình trạng thiếu tính khả thi hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật được nêu tại các Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

a) Ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật đối với lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

b) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình; triển khai nghiêm túc, đầy đủ hướng dẫn của Bộ Tư pháp về kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành;

c) Tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể, những vấn đề “nóng” trong thực tiễn đời sống xã hội, kịp thời đề xuất giải pháp, phản ứng chính sách một cách hiệu quả; Quan tâm kiện toàn tổ chức, biên chế, bố trí đủ kinh phí hàng năm phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật trên cơ sở Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch quy định về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*Căn cứ khoản 8 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*) để nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

b) Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật (trong đó bao gồm công tác thông tin, cung cấp số liệu) để kịp thời phát hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2016, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Phó TTg Thường trực CP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (để báo cáo);
- Ban Nội chính TW (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ TP: VĐCXPPL, PLHSHC, PLDSKT, PLQT, KTVBQPPL, KHTC, TCCB, VP Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc